

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HS-ST
Ngày: 27 – 7 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung
2. Bà Trần Quang Cảnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng V, sinh ngày 01/10/1995; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 11/2A Đường P, phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: C13/BR75A Đường V, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam, Con ông Lê Văn B và bà Đoàn Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/3/1989; Tại Tiền Giang; Thường trú: Ấp H, xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: 194 Đường T, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, Con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thúy H; Có vợ Lương Thị Thúy H (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng V và Nguyễn Thanh T là hai đối tượng nghiện ma túy và cùng làm việc tại nhà hàng, địa chỉ 194 Đường T, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 01 giờ ngày 02/3/2020, V và T đi nhậu tại quán ốc trên đường Trần Hưng Đạo, quận 5; trong lúc nhậu V rủ T sử dụng ma túy và T đồng ý. Lúc này, V lấy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy khay và 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu xanh là thuốc lắc từ trong túi xách ra và đưa cho T cầm xem và nói cho T biết số ma túy trên V mua với giá 2.500.000 đồng. Sau khi xem xong, T đưa lại cho V, V nhận lại ma túy bỏ vào trong túi quần trước bên phải, cả hai đã thỏa thuận về việc góp tiền thuê phòng để sử dụng ma túy và T sẽ đưa lại cho V số tiền 1.250.000 đồng để sử dụng ma túy (số tiền này T sẽ đưa sau).

Khoảng 03 giờ ngày 02/3/2020, T điều khiển xe gắn máy biển số 69K1 – 171.67 chở V đi tìm nơi sử dụng ma túy; Khi đến trước số nhà 138 Đường B, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú thì bị Tổ tuần tra Công an quận Tân Phú kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải V đang mặc có 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu (m1) và 01 gói nylon bên trong chứa 03 viên nén màu xanh (m2) nên đưa cả hai về Công an phường Hiệp Tân làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hoàng V và Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, V khai nguồn gốc số ma túy trên là do V mua trước đó khoảng 02 tháng tại một quán Karaoke (không nhớ địa chỉ) trên đường Phạm Thế Hiển, quận 8 của một nhân viên phục vụ (chưa rõ lai lịch) để sử dụng cùng bạn nhưng do bạn không sử dụng nên V cất giữ cho đến lúc bị bắt.

Tại Kết luận giám định số 395/KLGD-H ngày 09/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- + Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9618g (một phẩy chín sáu một tám gam), loại Ketamine.

- + 03 viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0552g (một phẩy không năm năm hai gam), loại MDMA.

Vật chứng thu giữ: Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 88 ngày 14/4/2020 gồm:

- + 01 (một) gói niêm phong số 395 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và Điều tra viên Lê Duy Hòa.

- + 01 (một) xe gắn máy hai bánh hiệu Honda (Vision) màu xanh, biển số 69K1 – 171.67 số máy JF58E0373109, số khung RLHJF5804EY487345.

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số máy 868683046366930.

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu cam, số máy 358990090151176.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKSQTP ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Tân Phú để xét xử các bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ;

Sau khi nghe lời khai nhận tội của các bị cáo;

Sau khi nghe ý kiến tranh luận và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú về mức án đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 03 giờ ngày 02/3/2020, Lê Hoàng V và Nguyễn Thanh T bị Công an quận Tân Phú bắt quả tang tàng trữ 1,9618g ma túy ở thể rắn là loại Ketamine và 1,0552g loại MDMA tại trước số 318 Đường B, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú.

Đối với đối tượng bán ma túy cho V, quá trình điều tra V khai không biết nhân thân lai lịch nên chưa xử lý được.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tang vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của nhân chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Đây là dạng tội, ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) gói niêm phong số 395 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và Điều tra viên Lê Duy Hòa là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe gắn máy hai bánh hiệu Honda (Vision) màu xanh, biển số 69K1 – 171.67 số máy JF58E0373109, số khung RLHJF5804EY487345; Qua xác minh xe trên do bà Nguyễn Thị H, địa chỉ Khóm 5, xã C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau là chủ sở hữu; bà H khai xe gắn máy trên là của con gái tên Trần Thị Ngọc L mua trả góp và nhờ bà đứng tên từ tháng 3/2016; Do đi làm về khuya nên L thường để xe lại nhà hàng M, việc T lấy xe chở V đi sử dụng ma túy thì L không biết. Công an quận Tân Phú đã trả lại xe cho bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số máy 868683046366930 T sử dụng để liên lạc cá nhân, xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu cam, số máy 358990090151176 V sử dụng để liên lạc cá nhân, xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo V.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đề nghị xử phạt Lê Hoàng V với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, Nguyễn Thanh T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/3/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/3/2020.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: (Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 88 ngày 14/4/2020 của Công an quận Tân Phú).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 395 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và Điều tra viên Lê Duy Hòa.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số máy 868683046366930.

Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng V 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu cam, số máy 358990090151176.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Quyên